Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 (1)

có đáp án

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. $3 \times 6 =$ ____
2. $6 \times 7 =$ ____
3. $6 \times 6 =$ ____
4. $9 \times 3 =$ ____
5. $2 \times 6 =$ ____
6. $4 \times 6 =$ ____
7. $4 \times 2 =$ ____
8. $8 \times 10 =$ ____
9. $3 \times 5 =$ ____
10. $9 \times 7 =$ ____
11. $2 \times 5 =$ ____
12. $3 \times 9 =$ ____
13. $3 \times 2 =$ ____
14. $6 \times 3 =$ ____
15. $3 \times 10 =$ ____
16. $4 \times 4 =$ ____
17. $7 \times 4 =$ ____
18. $6 \times 1 =$ ____
19. $8 \times 2 =$ ____
20. $4 \times 7 =$ ____

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 (2)

có đáp án

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. 12 : 3 = ____
2. 50 : 5 = ____
3. 45 : 5 = ____
4. 9 : 9 = ____
5. 30 : 3 = ____
6. 70 : 7 = ____
7. 48 : 8 = ____
8. 27 : 3 = ____
9. 4 : 2 = ____
10. 45 : 9 = ____
11. 40 : 4 = ____
12. 7 : 7 = ____
13. 28 : 7 = ____
14. 24 : 4 = ____
15. 12 : 2 = ____
16. 6 : 2 = ____

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3

Đồng hồ chỉ mấy giờ?

























Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. Mỗi hộp có 6 cái bánh. Hỏi 8 hộp như thế có bao nhiêu cái bánh?

2. Có 56 quyển vở chia đều cho 7 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quyển vở?

3. Lớp có 30 học sinh, mỗi bàn ngồi 4 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn?

4. Có 45 quả cam xếp đều vào 6 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy quả và còn thừa mấy quả?

5. Mẹ mua gạo hết 18 000 đồng và rau hết 7 000 đồng. Hỏi mẹ đã trả tất cả bao nhiêu tiền?

6. Lan có 50 000 đồng, Lan mua quyển truyện giá 35 000 đồng. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu tiền?

7. Minh làm bài từ 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 50 phút. Hỏi Minh làm bài trong bao nhiêu phút?

8. Buổi học bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, tiết 1 dài 35 phút. Hỏi tiết 1 kết thúc lúc mấy giờ?

9. Trường có 1 250 học sinh nam và 1 175 học sinh nữ. Hỏi trường có tất cả bao nhiêu học sinh?

10. Một sợi dây dài 96 cm được cắt thành 3 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 (1) - Đáp án

có đáp án

1. $3 \times 6 = 18$
2. $6 \times 7 = 42$
3. $6 \times 6 = 36$
4. $9 \times 3 = 27$
5. $2 \times 6 = 12$
6. $4 \times 6 = 24$
7. $4 \times 2 = 8$
8. $8 \times 10 = 80$
9. $3 \times 5 = 15$
10. $9 \times 7 = 63$
11. $2 \times 5 = 10$
12. $3 \times 9 = 27$
13. $3 \times 2 = 6$
14. $6 \times 3 = 18$
15. $3 \times 10 = 30$
16. $4 \times 4 = 16$
17. $7 \times 4 = 28$
18. $6 \times 1 = 6$
19. $8 \times 2 = 16$
20. $4 \times 7 = 28$

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 (2) - Đáp án

có đáp án

1. 12 : 3 = 4
2. 50 : 5 = 10
3. 45 : 5 = 9
4. 9 : 9 = 1
5. 30 : 3 = 10
6. 70 : 7 = 10
7. 48 : 8 = 6
8. 27 : 3 = 9
9. 4 : 2 = 2
10. 45 : 9 = 5
11. 40 : 4 = 10
12. 7 : 7 = 1
13. 28 : 7 = 4
14. 24 : 4 = 6
15. 12 : 2 = 6
16. 6 : 2 = 3

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 - Đáp án

Đồng hồ chỉ mấy giờ?



8:00



4:00



1:00



2:00



7:00



11:00



9:00



12:00



5:00



6:00



10:00



3:00

Phiếu bài tập cuối tuần lớp 3 - Đáp án

1. Mỗi hộp có 6 cái bánh. Hỏi 8 hộp như thế có bao nhiêu cái bánh?
   48 cái bánh
2. Có 56 quyển vở chia đều cho 7 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quyển vở?
   8 quyển vở
3. Lớp có 30 học sinh, mỗi bàn ngồi 4 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn?
   8 cái bàn
4. Có 45 quả cam xếp đều vào 6 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy quả và còn thừa mấy quả?
   7 (dư 3)
5. Mẹ mua gạo hết 18 000 đồng và rau hết 7 000 đồng. Hỏi mẹ đã trả tất cả bao nhiêu tiền?
   25 000 đồng
6. Lan có 50 000 đồng, Lan mua quyển truyện giá 35 000 đồng. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu tiền?
   15 000 đồng
7. Minh làm bài từ 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 50 phút. Hỏi Minh làm bài trong bao nhiêu phút?
   35 phút
8. Buổi học bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, tiết 1 dài 35 phút. Hỏi tiết 1 kết thúc lúc mấy giờ?
   8 giờ 5 phút
9. Trường có 1 250 học sinh nam và 1 175 học sinh nữ. Hỏi trường có tất cả bao nhiêu học sinh?
   2 425 học sinh
10. Một sợi dây dài 96 cm được cắt thành 3 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét?
    32 cm